

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Triệu Hoài Nam
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN HÙNG ĐẠI PHÁT**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Triệu Hoài Nam
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Triệu Hoài Nam Mã SV: 1508C69005

Lớp: QTC1201 Ngành: Kế Toán – Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH

Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- ✓ Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát
- ✓ Đánh giá ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Lựa chọn và sử dụng các số liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thúy Hồng*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại*

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Triệu Hoài Nam

ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thúy Hồng

Đơn vị công tác: Trường Đại học dân lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: **Triệu Hoài Nam** Chuyên ngành: Kế toán - kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

Nội dung hướng dẫn: - Chương 1: Lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát
- Chương 3: Một số biện pháp nhằm tăng cường công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

4. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp + Chăm cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi + Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định. + Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

5. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2017). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	3
1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm.....	3
1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa	4
1.1.3. Nguyên tắc đánh giá.....	4
1.1.3.2. Đánh giá xuất kho.....	6
1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN.....	8
1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song.....	8
1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	9
1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư.....	11
1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp.....	12
1.3.1. Chứng từ sử dụng	12
1.3.2. Tài khoản sử dụng	13
1.3.3. Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	15
1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN vừa và nhỏ.....	16
1.4.1. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung.....	16
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung trong kế toán hàng hóa	17
1.4.2. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký -sổ cái.....	18
1.4.3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ	19
1.4.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Kế toán máy.....	21

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HƯNG ĐẠI PHÁT	27
2.1. Khái quát về công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát	23
2.1.1.Lịch sử hình thành và phát triển công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát	23
2.1.2 Đặc điểm kinh doanh.....	24
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát	24
2.1.4.Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát	25
2.1.4.1.Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	25
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát	29
2.2.1.Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	29
2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	31
CHƯƠNG 3 : HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HƯNG ĐẠI PHÁT	60
3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty.....	60
3.1.1.Uưu điểm	60
3.1.2.Nhược điểm.....	63
3.2.1.Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	64
3.2.1.1.Sự cần thiết của việc hoàn thiện	64
KẾT LUẬN.....	74

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song.....	9
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	10
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư	12
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung trong kế toán hàng hóa	17
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái trong kế toán hàng hóa	18
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi	20
sổ trong kế toán hàng hóa	20
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy trong kế toán hàng hóa.....	21
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	24
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	26
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ quy trình kế toán theo hình thức Nhật ký chung Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	28
Sơ đồ 2.4. Quy trình kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát.....	32

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT.....	36
Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa	37
Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho	38
Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT.....	39
Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA.....	40
Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho	41
Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho	42
Biểu số 2.8. Phiếu xuất kho	43
Biểu số 2.9. Thẻ kho.....	44
Biểu số 2.10. Thẻ kho.....	45
Biểu 2.11. Sổ chi tiết hàng hóa	46
Biểu 3.12. Sổ chi tiết hàng hóa	47
Biểu số 2.13. Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho hàng hóa.....	48
Biểu số 2.14. Sổ Nhật ký chung	58
Biểu số 2.15. Sổ cái.....	59

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển, nhất định phải có phương án kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế. Để đứng vững và phát triển trong điều kiện có sự cạnh tranh gay gắt, doanh nghiệp phải nắm bắt và đáp ứng được tâm lý, nhu cầu của người tiêu dùng với sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại. Muốn vậy, các doanh nghiệp thương mại phải giám sát tất cả các quy trình từ khâu mua hàng đến khâu tiêu thụ hàng hóa để đảm bảo việc bảo toàn và đẩy nhanh tốc độ luân chuyển vốn, giữ uy tín với bạn hàng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên, doanh nghiệp đảm bảo có lợi nhuận để tích lũy mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh.

Hàng hóa là một bộ phận tài sản lưu động chiếm giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất và kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng hóa không những giúp cho doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, mà còn giúp cho hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường, không gây ứ đọng vốn và quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát, trong thời gian thực tập, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em đã mạnh dạn chọn đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát” làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu, nắm vững những lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Mô tả được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

- Với việc nghiên cứu lý luận và mô tả thực trạng công tác kế toán hàng hóa có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện công tác kế toán

hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

+ Về thời gian: số liệu được lấy năm 2017 (chi tiết tháng 12 năm 2017)

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các kiến thức, thông tin, số liệu phục vụ đề tài. Bài viết đã tổng hợp các kiến thức liên quan đến công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo TT133/2016/TT-BTC. Số liệu được lấy để minh họa trong bài viết được lấy trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Phương pháp chuyên gia: tham khảo, hỏi ý kiến nhà quản lý cũng như những người có liên quan về vấn đề cần tìm hiểu của đề tài như hỏi về vấn đề áp dụng công nghệ thông tin vào công tác ghi chép sổ sách kế toán, về công tác quản lý hàng hóa theo danh điểm.

5. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận gồm có 3 chương:

- *Chương 1: Lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

- *Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát*

- *Chương 3: Một số biện pháp nhằm tăng cường công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát*

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm

a. Khái niệm

- Hàng hóa là một trong những phạm trù cơ bản của kinh tế chính trị. Theo nghĩa rộng, hàng hóa là tất cả những gì có thể trao đổi, mua bán được.

Theo nghĩa hẹp, hàng hóa là vật chất tồn tại có hình dạng xác định trong không gian và có thể trao đổi, mua bán được.

- Theo Luật giá năm 2013, hàng hoá là tài sản có thể trao đổi, mua, bán trên thị trường, có khả năng thỏa mãn nhu cầu của con người, bao gồm các loại động sản và bất động sản.

b. Đặc điểm

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: mỗi loại hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hóa luôn thay đổi và chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị yếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh

doanh trong doanh nghiệp.

+ Mua hàng: là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

+ Bán hàng: là giai đoạn cuối cùng trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Là sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

+ Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.2 Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hóa, tình hình nhập xuất vật tư hàng hóa. Tính giá thực tế mua vào của hàng hóa đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hóa.

- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hóa theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hóa. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hóa ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

- Xác định đúng đắn giá vốn bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hóa. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại giá trị vật tư, hàng hóa.

1.1.3 Nguyên tắc đánh giá

1.1.3.1. Đánh giá nhập kho hàng hóa

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá thực được xác định} \\ \text{theo giá thị trường} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển bốc xếp} \end{array}$$

1.1.3.2 Đánh giá xuất kho

Theo quyết định TT133/2016/TT-BTC thì có 3 phương pháp tính trị giá xuất kho, bao gồm:

- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp bình quân gia quyền

1. Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp thực tế đích danh (còn gọi phương pháp tính giá trực tiếp), giá trị của hàng hóa được xác định theo đơn chiếc hay từng lô hàng và giữ nguyên từ lúc nhập vào cho đến lúc xuất dùng (trừ trường hợp có điều chỉnh).

2. Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa nào nhập trước thì được xuất trước và hàng tồn cuối kỳ là hàng được nhập gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá thực tế của hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ và do vậy giá trị của hàng tồn kho sẽ là giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối

lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

3. Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ (cuối tháng)

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tuỳ theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân. Giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân của cả kỳ} &= \frac{\text{Trị giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế nhập} \\ & \text{trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}} \end{aligned}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá vật} \\ \text{tư} \\ \text{hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng} \\ \text{vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN

1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

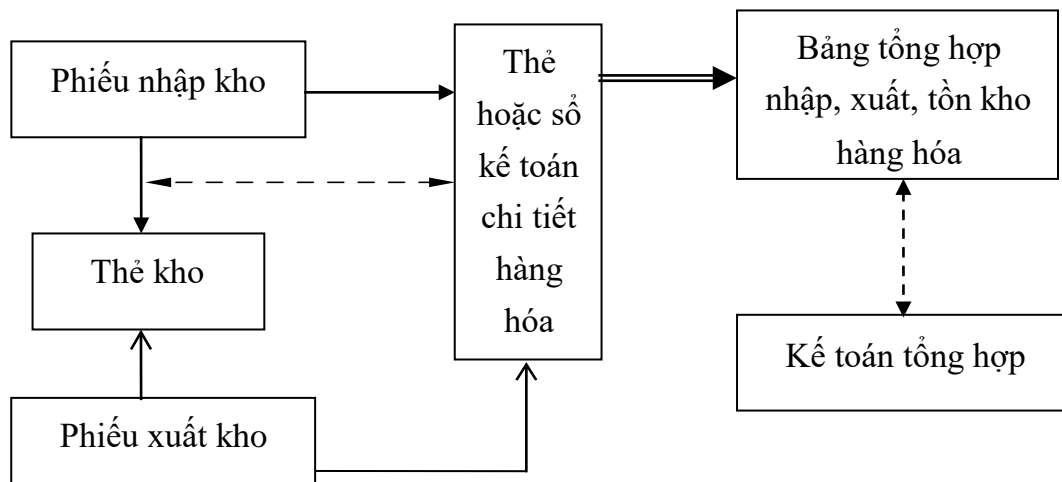
Nguyên tắc: ở kho ghi chép về mặt số lượng, ở phòng kế toán ghi chép cả về số lượng lẫn giá trị từng loại hàng hóa.

-Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất hàng hóa ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán hàng hóa phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng loại hàng hóa rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa.

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song



Ghi chú : Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇔
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←---→

Với cách ghi chép, kiểm tra và đối chiếu như trên, phương pháp có những ưu nhược điểm:

- Ưu điểm: Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, đối chiếu.
- Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Mặt khác làm hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán do việc kiểm tra và đối chiếu chủ yếu được tiến hành vào cuối tháng.

- Phạm vi áp dụng: thích hợp với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sử dụng ít loại VL.

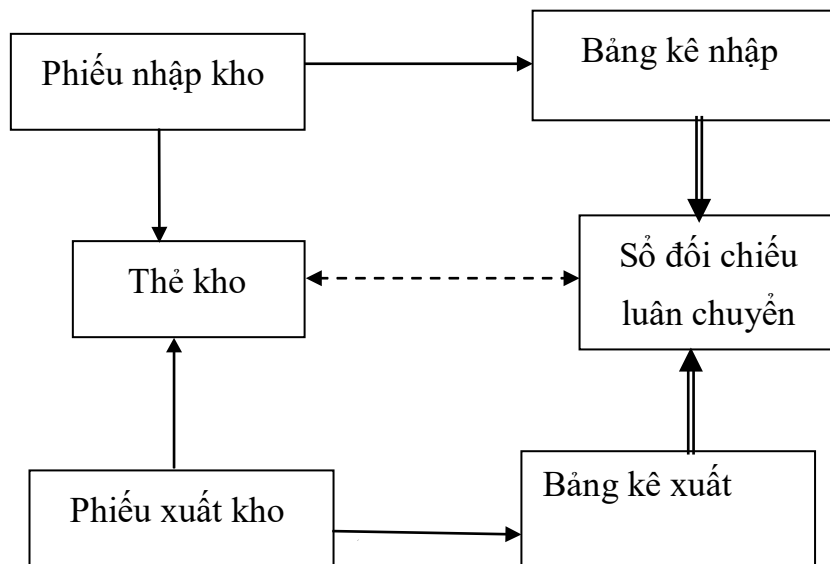
1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Nguyên tắc:
 - + Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hiện vật.
 - + Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá cả về giá trị lẫn hiện vật trên sổ đối chiếu luân chuyển.
- Trình tự ghi chép:
 - + Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị ở từng kho dùng cho cả năm, mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán lập bảng kê nhập, xuất cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

- Sơ đồ phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

* Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt (Chỉ ghi một lần vào cuối tháng).

* Nhược điểm: Việc ghi sổ vẫn còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý.

* Phạm vi sử dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp sản xuất ít các nghiệp vụ nhập, xuất, không bố trí riêng kế toán chi tiết hàng hoá và không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất hàng ngày.

1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

- Nguyên tắc:

+ Kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hàng hoá. Cuối tháng trên cơ sở tồn cuối tháng trên thẻ kho về hiện vật vào sổ số dư do kế toán lập, được ghi vào cột số lượng.

+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá trên bảng lũy kế nhập, xuất, tồn.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Ngoài việc hạch toán giống như hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép chỉ tiêu số lượng của hàng hoá. Sổ này do kế toán lập cho từng kho và sử dụng trong cả năm. Hàng tháng, vào ngày cuối tháng thì kế toán chuyển sổ số dư cho thủ kho. Thủ kho sau khi cộng số liệu nhập, xuất trong tháng và tính ra số lượng tồn cuối tháng của từng loại hàng hoá trên thẻ kho. Căn cứ vào số liệu này để ghi vào sổ số dư theo từng loại hàng hoá.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho. Sau đó nhận chứng từ nhập xuất về phòng kế toán và tiến hành hoàn thiện phân loại theo từng nhóm, loại hàng hoá. Kế toán tổng hợp giá trị của chúng theo từng nhóm, loại để ghi vào bảng kê nhập hoặc bảng kê xuất hàng hoá rồi căn cứ vào số liệu trên các bảng kê này để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất.

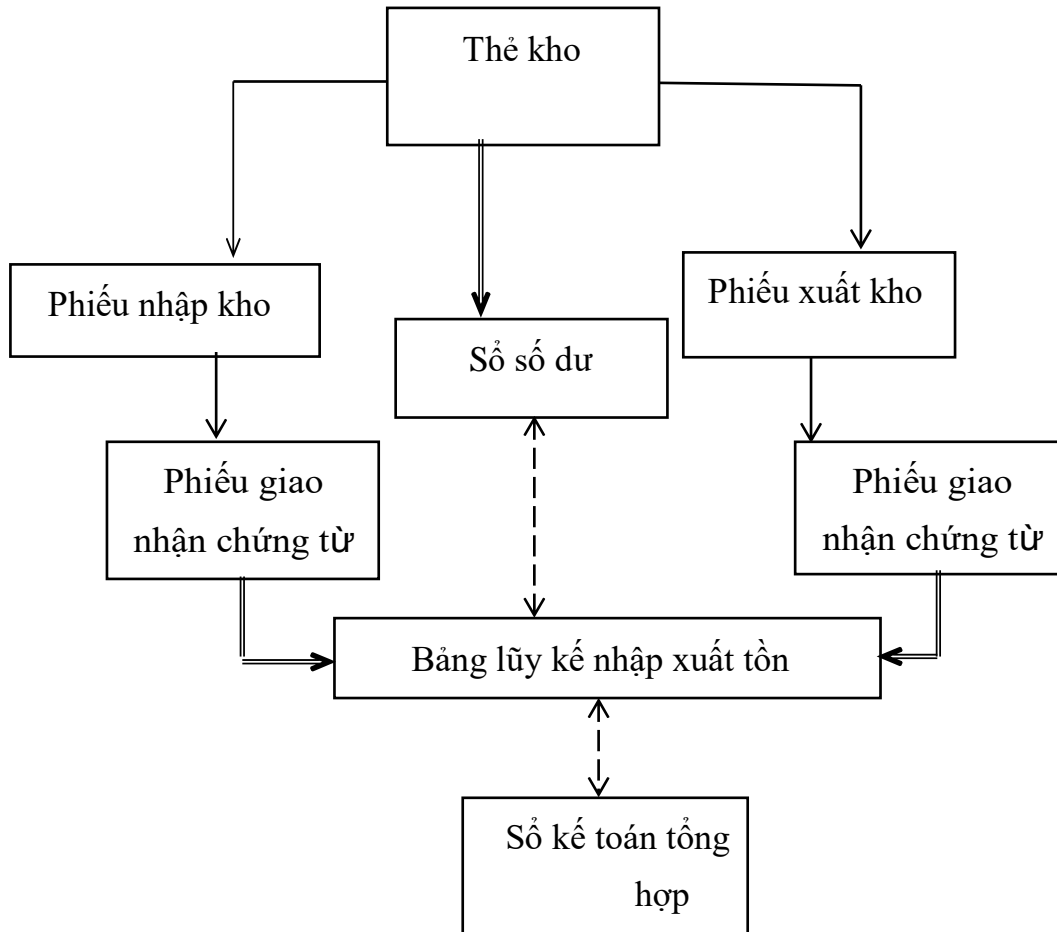
Cuối tháng căn cứ vào số liệu trên cột tổng cộng ở bảng lũy kế để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hoá. Sau đó tính ra số tồn kho theo nhóm, loại để ghi vào bảng kê lũy kế.

Cũng ở thời điểm cuối tháng, sau khi nhận được sổ số dư do thủ kho chuyển lên, kế toán căn cứ vào số lượng và đơn giá của từng loại hàng hoá tồn kho để tính ra chỉ tiêu giá trị của số dư và ghi vào cột "Thành tiền" trên sổ số dư.

Số liệu này được đối chiếu với số liệu cột tồn kho trên bảng tổng hợp và hai số liệu này phải trùng nhau.

- Sơ đồ Phương pháp sổ số dư.

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư



Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : \Longrightarrow

Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng : $\longleftarrow\text{-----}\longrightarrow$

1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp

1.3.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu nhập kho: Mẫu 01-VT
- Phiếu xuất kho: Mẫu 02-VT
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ: Mẫu 03-VT
- Biên bản kiểm kê vật tư hàng hóa: Mẫu 08 – VT
- Bảng kê mua hàng

1.3.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 156 “Hàng hóa” : dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động (tăng, giảm) theo giá thực tế của các loại hàng hóa của doanh nghiệp.

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

Tài khoản 156 - Hàng hóa, có 3 tài khoản cấp 2:

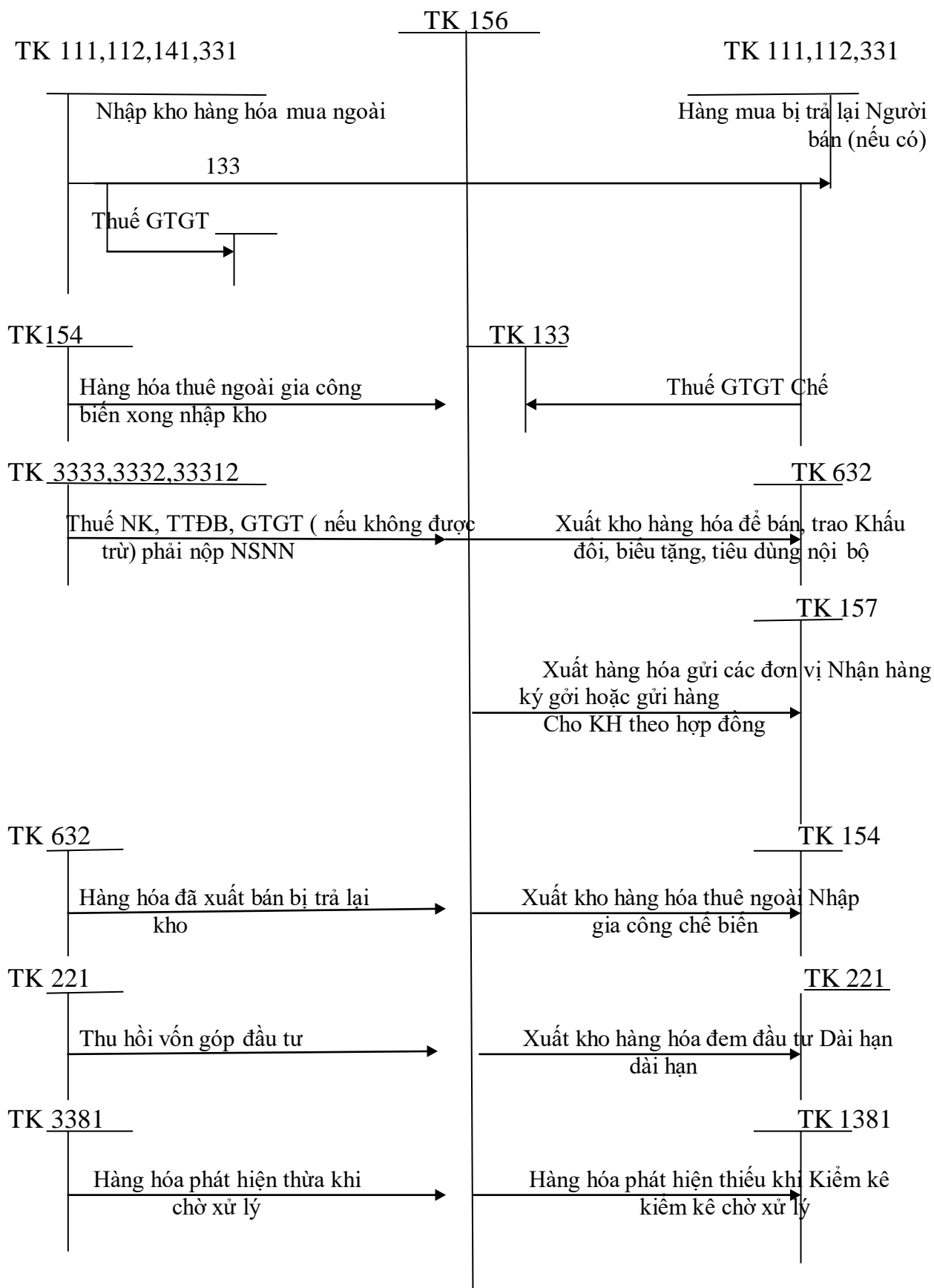
- *Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa:* Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho (tính theo trị giá mua vào).

- *Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,... chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

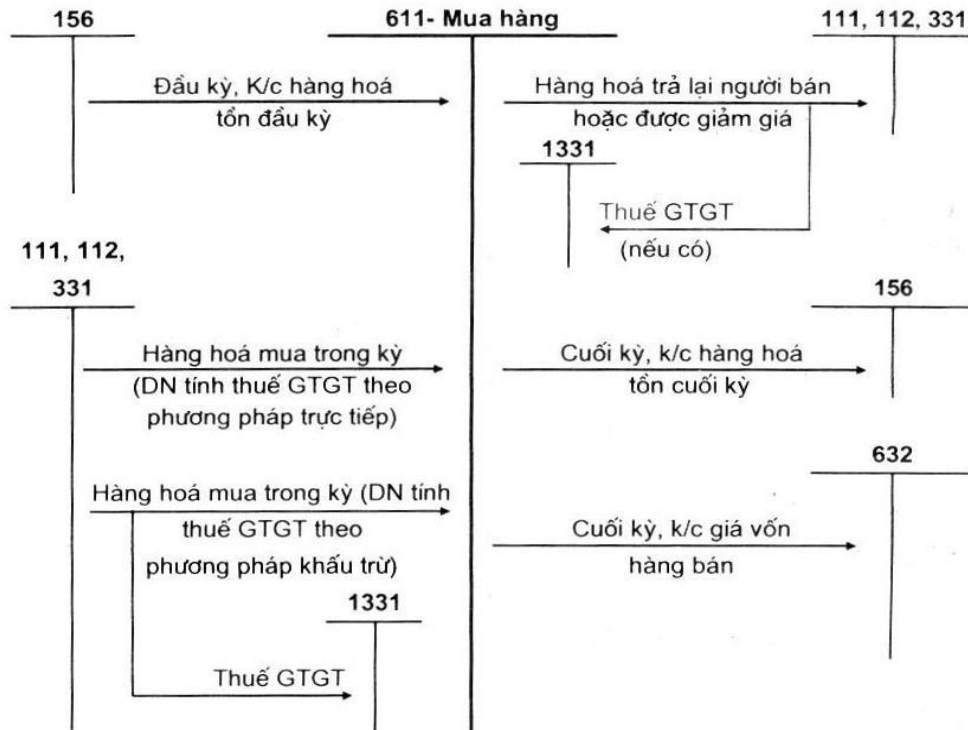
- *Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp. Hàng hoá bất động sản gồm: Quyền sử dụng đất; nhà; hoặc nhà và quyền sử dụng đất; cơ sở hạ tầng mua để bán trong kỳ hoạt động kinh doanh bình thường; Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán.

1.3.3. Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

Kế toán hàng hóa phương pháp kê khai thường xuyên



KẾ TOÁN HÀNG HOÁ THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH HÀNG HOÁ



1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN vừa và nhỏ.

1.4.1. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung:

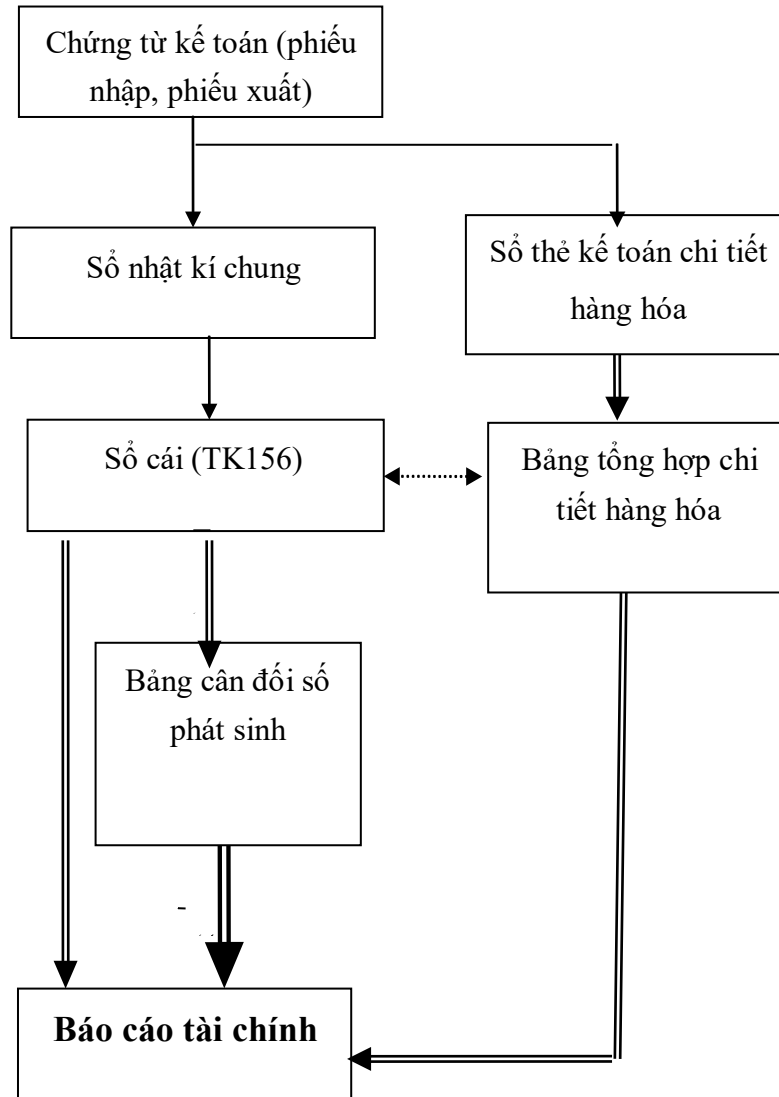
Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt

Sổ cái

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung trong kế toán hàng hóa



Ghi chú

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←.....→

Hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị kế toán và thuận lợi cho việc sử dụng kế toán máy, thuận tiện đối chiếu, kiểm tra chi tiết theo từng chứng từ gốc.

1.4.2. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký - sổ cái

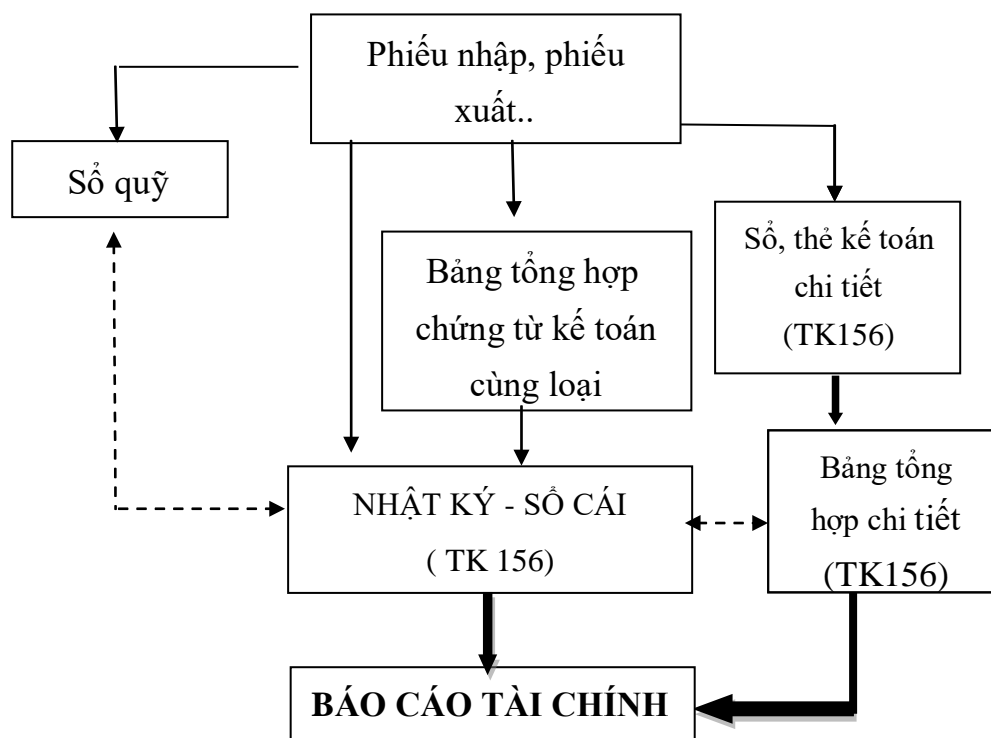
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái là các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái thể hiện trên sơ đồ trong hình sau đây. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái trong kế toán hàng hóa



Ghi chú

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

Đối chiếu, kiểm tra



Tuy nhiên, hình thức này không áp dụng được cho những đơn vị quy mô lớn, nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, hoạt động phức tạp và sử dụng nhiều tài khoản, không thuận lợi cho phân công lao động kế toán và thường lập báo cáo chậm.

1.4.3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

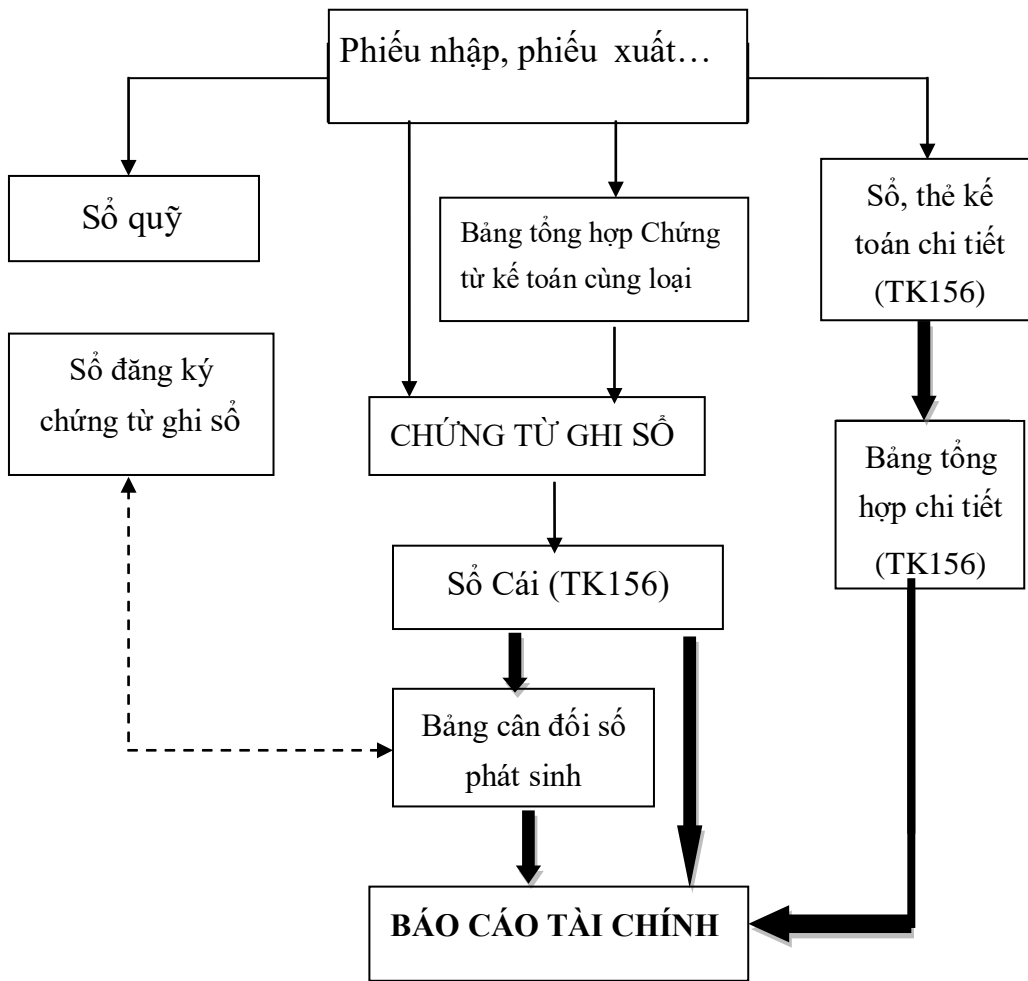
Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ được thể hiện trong hình .

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ trong kế toán hàng hóa



Ghi chú

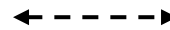
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Đối chiếu, kiểm tra

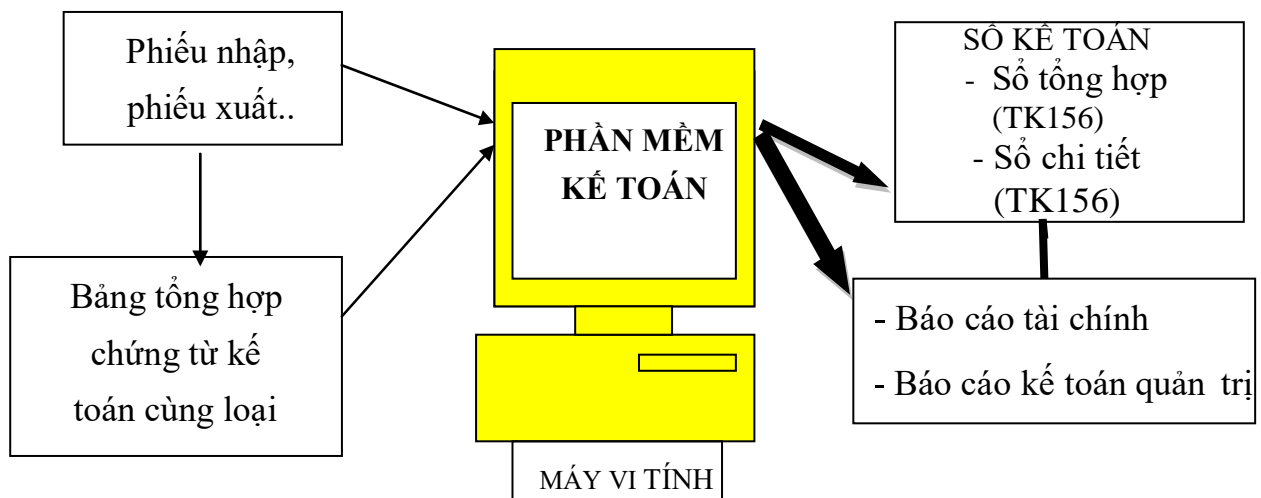


Hình thức Chứng từ ghi sổ có ưu điểm dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, công việc kế toán được phân công đều trong kỳ. Nó thích hợp với mọi loại hình, qui mô đơn vị kinh tế. Tuy nhiên, cần lưu ý là ở hình thức này việc ghi chép trùng lặp nhiều làm tăng khối lượng ghi chép.

1.4.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Kế toán máy

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy trong kế toán hàng hóa



Ghi chú

- Nhập số liệu hàng ngày hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ➔
- Đối chiếu, kiểm tra ← - - - - - →

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUNG ĐẠI PHÁT

2.1. Khái quát về công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

- Ngày 30/10/2007 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho Công ty chính thức đi vào hoạt động.

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

- Tên giao dịch quốc tế: GLOBAL GREEN FORWARDING AND TRADING COMPANY LIMITED.

- Tên viết tắt là: HANOTRANS., LTD.

- Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.

- Văn phòng giao dịch: Tầng 3 - Tòa nhà Sao Đỏ - số 1B đường bao Trần Hưng Đạo – Hải An – Hải Phòng.

- Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

+ Địa chỉ văn phòng đại diện tại: P.402, Lầu 4, Tòa nhà 441/15B Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

•Số điện thoại liên lạc : 0225.569.256.

•Số Fax : 0225.569.257.

•Vốn điều lệ : 3.000.000.000 (Ba tỷ đồng).

•Người đại diện pháp lý: Ông Trần Trung Thành.

•Mã số thuế : 0200767349.

•Lĩnh vực kinh doanh : Bán buôn hàng hóa, giao nhận, vận tải trong nước và quốc tế, dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác.

•Website : <http://www.globalgreen.com.vn>

•Email: info@globalgreen.com.vn

•Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0200767349.

•Logo :



Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu giao dịch riêng mang tên công ty, có tài khoản tại ngân hàng. Cho đến nay, công Ty đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ vận tải cho nhiều khách hàng có chủ đầu tư là người Việt Nam và người nước ngoài đầu tư tại Việt Nam đồng thời kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa.

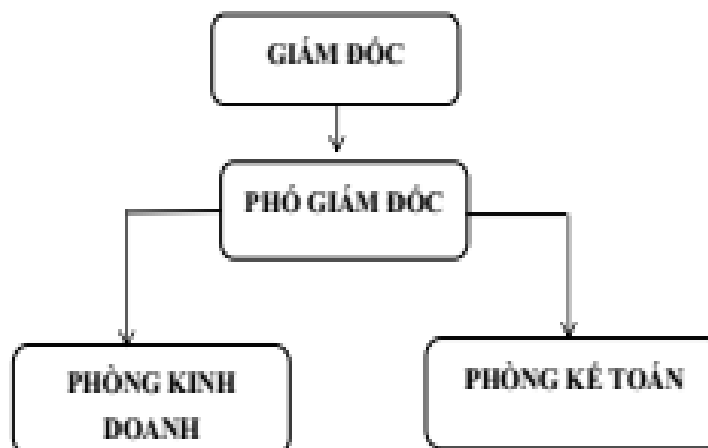
Công ty có nhiệm vụ giao nhận vận tải và bán buôn hàng hóa đảm bảo yếu tố đúng thời gian, địa điểm. Đồng thời để tránh hàng tồn kho, công ty phải làm sao để lượng hàng tồn kho luôn là nhỏ nhất. Kết quả là hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo yêu cầu thời gian giao hàng là đúng lúc, kịp thời, mặt khác phải đảm bảo không chế lượng hàng tồn kho ở mức tối thiểu.

2.1.2 Đặc điểm kinh doanh

Doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực giao nhận, bán buôn, vận tải trong nước và quốc tế, dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát



Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban

- Giám đốc:

Là người chịu trách nhiệm và có quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

- Phó giám đốc:

Là người được giám đốc ủy quyền tất cả các công việc khi giám đốc đi vắng, quan hệ đối tác với khách hàng.

- Phòng kinh doanh:

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.

Dự báo cáo vấn đề về hàng hóa và dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

- Phòng kế toán: Là phòng tham mưu cho giám đốc về tài chính kế toán, đảm bảo phản ánh kịp thời chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp giám đốc nắm bắt tình hình tài chính của công ty để đưa ra quyết định đúng đắn

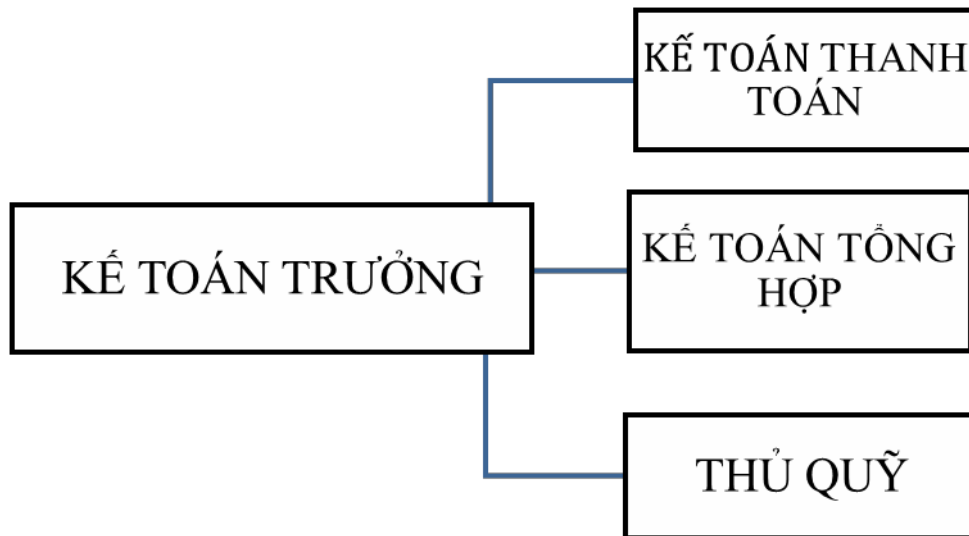
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

2.1.4.1. Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

Nhiệm vụ phòng kế toán của công ty là bám sát vào quá trình kinh doanh phản ánh và đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời, chính xác phục vụ cho công tác quản lý và chỉ đạo kinh doanh. Đồng thời ghi chép sổ kế toán và trực tiếp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của công ty. Nhờ đó công ty có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Với nhiệm vụ như vậy bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung như sau:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát



-*Kế toán trưởng*: Người đứng đầu phòng kế toán tài chính và chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

-*Kế toán thanh toán*: Quản lý các khoản thu, thực hiện các nhiệm vụ thu tiền, theo dõi tiền gửi ngân hàng, theo dõi công nợ của cổ đông, khách hàng, nhân viên và đôn đốc thu hồi công nợ, theo dõi việc thanh toán qua thẻ của khách hàng, quản lý các chứng từ liên quan đến thu chi.

-*Kế toán tổng hợp*: Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Có chức năng giúp kế toán trưởng lập các báo cáo tài chính và quản trị nhằm phản ánh và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

-*Thủ quỹ*: Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật

chứng từ, báo cáo quỹ hằng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

□ Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

□ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam

- Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh

□ Chế độ kế toán áp dụng: theo quyết định TT133/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính

□ Phương pháp kế toán hàng tồn kho

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Kế toán thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

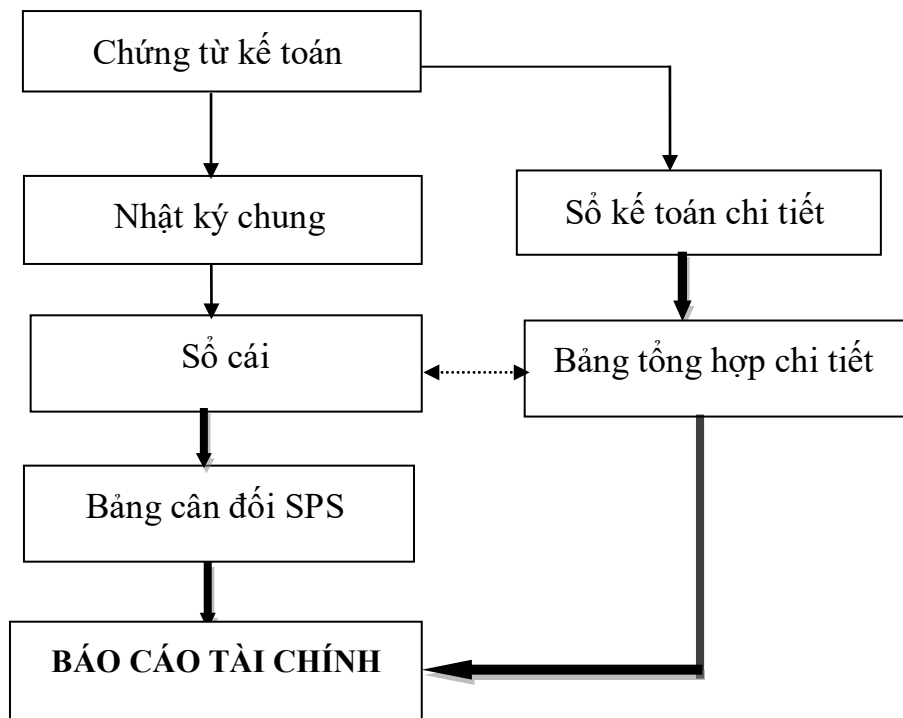
- Khấu hao tài sản cố định :theo đường thẳng.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song

□ Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ quy trình kế toán theo hình thức Nhật ký chung Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát



Ghi chú

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng,
hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối
chiếu, kiểm tra ↔

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

2.2.1.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty

- Hàng hóa chủ yếu tại công ty là bán buôn đồ dùng gia đình như: các loại bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi.... Nguồn gốc chủ yếu là mua của các DN trong nước và bán trong tại thị trường Việt Nam

- Là một doanh nghiệp kinh doanh, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản, và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

+ Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh số lượng và trị giá xuất bán hàng hóa.

+ Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

2.2.1.2. Nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại cty

❖ Nhập hàng hóa:

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng.

- Phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

- + Liên 1: Lưu tại cuống.
- + Liên 2: Giao cho người nhận hàng.
- + Liên 3: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

***Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:**

Trị giá nhập hàng hóa = Giá mua ghi trên hóa đơn + Chi phí thu mua thực tế - Các khoản giảm trừ

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn : giá chưa có thuế GTGT.
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...
- Các khoản giảm trừ bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị trả lại.

***Trị giá xuất hàng hóa**

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng

Trị giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

Trị giá vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ + Trị giá vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ i

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên: Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Giao cho người nhận hàng.

Liên 3: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

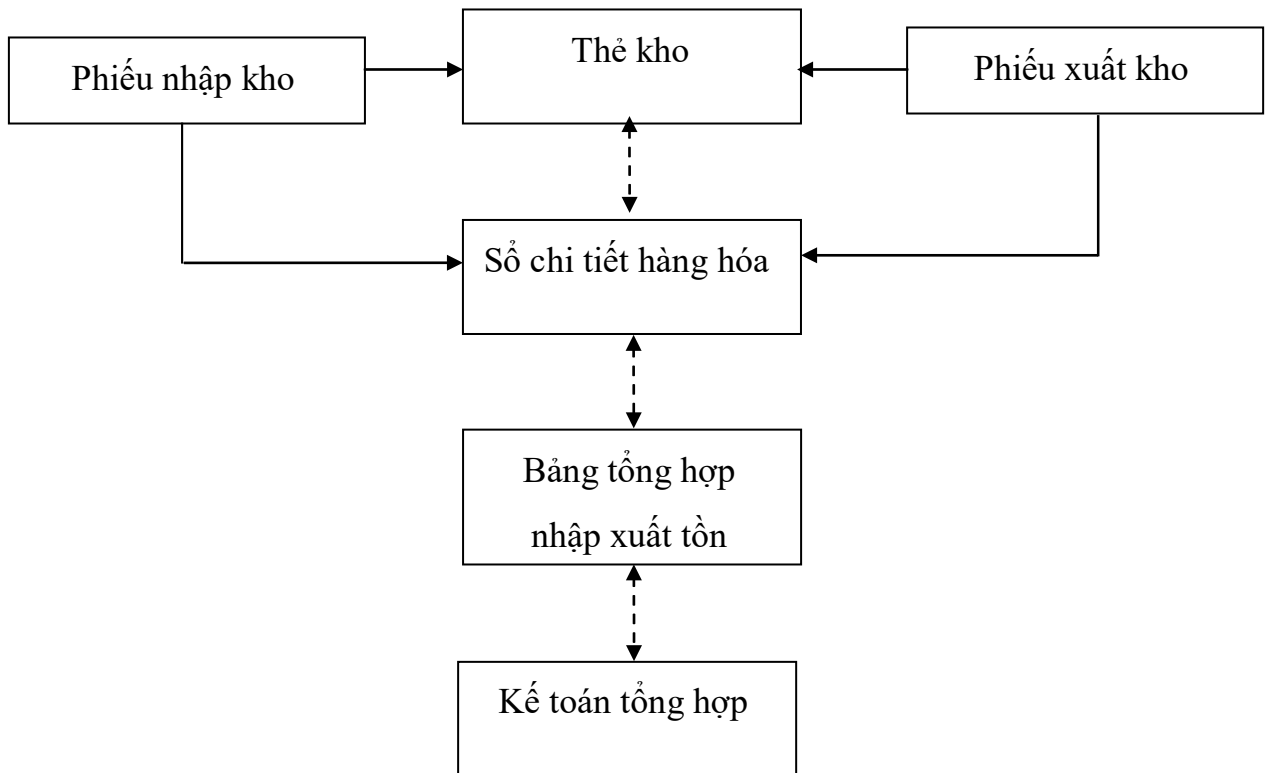
2.2.2.1. Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa.

Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát đó là hình thức : “Thẻ song song”.

Sơ đồ 2.4. Quy trình kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát



Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

- Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho

thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2017, công ty nhập kho 30 Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T. Đơn giá mua là 9.780.000 đ/1cái (chưa bao gồm VAT 10%), chưa trả người bán.

Định khoản

Nợ TK 156 : 293.400.000

Nợ TK 133 : 29.340.000

Có TK 331: 322.740.000

- Chứng từ: - Hóa đơn GTGT (Biểu số 2.1)
- Biên bản giao nhận (Biểu số 2.2)
- Phiếu nhập kho (Biểu số 2.3)
- Thẻ kho: Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T (Biểu số 2.9)
- Sổ sách : - Sổ chi tiết hàng hóa: Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T (Biểu số 2.11)
- Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn (Biểu số 2.13)
- Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14)
- Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15)

Ví dụ 2: Ngày 19/12/2017, xuất bán 10 Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T cho công ty TNHH Hà Thành

Tồn đầu kì: Số lượng: 5 cái, đơn giá hàng tồn là 9.700.000đ/1 cái. Trị giá là 48.500.000 đ. (Từ ngày 1/12 đến ngày 19/12 chỉ có 1 lần nhập ngày 10/12)

Vậy đơn giá Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T xuất kho ngày 19/12/2017 được tính như sau:

Đơn giá	9.700.000x 5 + 9.780.000 x 30	
xuất Bếp từ đôi =		= 9.768.571đ/c

SUNRISE 0122 N- 5 + 30

FNC1707-T

Trị giá thực tế xuất kho ngày 19/12/2017 = 9.768.571đ/cx 10 c=

97.685.710 đ Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 97.685.710

Có TK 156: 97.685.710

- Chứng từ: - Phiếu xuất kho (Biểu số 2.7)
- Thẻ kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T (biểu số 2.9)
- Sổ sách :Sổ chi tiết hàng hóa Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-

T (biểu số 2.11)

- Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số 2.13)
- Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.14)
- Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15)

Ví dụ 3: Ngày 20/12/2017 công ty nhập kho 15 Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG . Đơn giá mua là 14.653.000đ/1cái (chưa bao gồm VAT 10%), chưa trả người bán.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 219.750.000

Nợ TK 133: 21.975.000

Có TK 331: 241.725.000

- Chứng từ: - Hóa đơn GTGT (Biểu số 2.4)
- Biên bản giao nhận (Biểu số 2.5)
- Phiếu nhập kho (Biểu số 2.6)
- Thẻ kho: Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG(Biểu số 2.10)

- Sổ sách:-Sổ chi tiết hàng hóa: Bếp đôi từ - hồng ngoại

Sanaky SNK2102HG(Biểu số 2.12)

- Bảng tổng hợp nhập -xuất - tồn (Biểu số (2.13))

- Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14)

- Sổ cái (Biểu số 2.15)

Ví dụ 4: Ngày 23/12/2017, xuất bán 5 Bếp đôi từ - hồng ngoại

Sanaky SNK2102HG cho công ty cổ phần Hà Hưng Hải

Tồn đầu kì: Số lượng: 10 cái, đơn giá hàng tồn là

14.500.000đ/1cái. Trị giá là 145.000.000đ

Vậy đơn giá Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky

SNK2102HG xuất kho ngày 23/12/2017 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất Bếp đôi từ -} \\ \text{hồng ngoại Sanaky} \\ \text{SNK2192HG} \end{array} \quad \begin{array}{l} 10 \times 14.500.000 + 15 \times 14.653.000 \\ = \\ 10 + 15 \end{array} = 14.591.800\text{đ/cái}$$

Trị giá thực tế xuất kho ngày 23/12 = 14.591.800 đ/cái x 5 cái = 72.959.000 đ Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 72.959.000

Có TK 156: 72.959.000

- Chứng từ: - Phiếu xuất kho (Biểu số 2.8)
- Thẻ kho: Bếp đôi từ-hồng ngoại Sanaky SNK2102HG (Biểu số 2.10)
- Sổ sách : -Sổ chi tiết hàng hóa: Bếp đôi từ-hồng ngoại Sanaky SNK2102 (Biểu số 2.12)
- Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số 2.13)
- Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.14)
- Sổ cái (Biểu số 2.15)

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
 GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 2: Giao khách hàng

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/16P Số:
 0000537

Ngày 10 tháng 12 năm 2017
 Đơn vị bán hàng: Công ty CP thiết bị nhà bếp Nam Anh
 Địa chỉ: 289 Tô Hiệu, Lê Chân Hải Phòng.....
 Mã số
 thuế:0200900168.....
 Điện thoại: 0225.707.717
 Họ tên người mua hàng:
 Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại
 Phát.....
 Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.
 Mã số thuế:
 0200767349.....
 Hình thức thanh toán: Chưa thanh toán

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T	Cái	30	9.780.000	293.400.000
Cộng tiền hàng					293.400.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					29.340.000
Tổng cộng tiền thanh toán					322.740.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn/</i>					

Chúng tôi gồm:

Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

- Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225.569.256. Fax:
- Đại diện: Ông: Trần Văn Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty CP thiết bị nhà bếp Nam Anh

- Địa chỉ: 289 Tô Hiệu, Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: 0225.391.806 Fax:
- Đại diện: Ông: Đỗ Duy Nam Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh
- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T		cái	30	x	

- Kèm theo chứng từ : Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển
Hưng Đại Phát
Đc: Số 66 Lê Thánh Tông-Ngô Quyền- HP

Mẫu số 01-VT
(Ban hành theo
TT133/2016/TT-BTC ngày
26/08/2016 của Bộ Tài
Chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10
tháng 12
năm 2017
Số 4/12

Nợ TK 156:

Có TK 331:

Họ tên người giao hàng: Đỗ Duy Nam

Theo: HĐGTGT số 00000537 của Công ty CP thiết bị
nhà bếp Nam Anh Nhập kho tại: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T	Cái	30	30	9.780.000	293.400.000
	Cộng					293.400.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Hai trăm chín ba triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn/*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người giao hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P Số: 0002563

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Đình Trường

Địa chỉ: 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0200749999.....

Điện thoại: 0225.729.003

Số tài khoản: 2634100011006

Mở tại: ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại

Phát..... Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200767349.....

Hình thức thanh toán:

chưa thanh toán

Số tài khoản:

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	Cái	15	14.653.000	219.750.000
Cộng tiền hàng					219.750.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					21.975.000
Tổng cộng tiền thanh toán					241.725.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm bốn một triệu bảy trăm hai lăm nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

- Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.569.256. Fax:

- Đại diện: Ông: Trần Văn Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Đình Trường

- Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.729003 Fax:

- Đại diện: Ông: Nguyễn Thanh Tùng

- Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG		cái	15	x	

- Kèm theo chứng từ : Hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển
 Hưng Đại Phát
 Đc: Số 66 Lê Thánh Tông - Ngô Quyền - HP

Mẫu số 01-VT
 (Ban hành theo
 TT133/2016/TT-BTC
 ngày 26/08/2016 của
 Bộ Tài Chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 Số 5/12

Nợ TK 156:

Có TK 331:

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Thanh Tùng

Theo: HĐGTGT số 0002563 của Công ty TNHH Trường Phước Nhập kho tại:
 kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	Cái	15	15	14.653.000	219.750.000
	Cộng					219.750.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Hai trăm mười chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn/*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người giao hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển

Mẫu số 02-VT

Hưng Đại Phát

(Ban hành theo thông tư số

Đc: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

133/2016/TT-BTC ngày

26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Số 6/12

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: Đỗ Hoài Thu

Địa chỉ:.....

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty TNHH Bảo Lâm

Xuất tại kho: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T		Cái	10	10	9.768.571	97.685.710
	Cộng						97.685.710

Tổng số tiền: *Chín mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi năm nghìn, bảy trăm mười đồng chẵn/*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 22 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Biểu số 2.8. Phiếu xuất kho

CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển
 Hưng Đại Phát
 Đc: Số 66 Lê Thánh Tông - Ngô Quyền - HP

Mẫu số 02-VT
 (Ban hành theo thông tư số
 133/2016/TT-BTC ngày
 26/08/2016 của
 Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Số 8/12

Ngày 23 tháng 12 năm 2017

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Hồng Ngọc

Địa chỉ:

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty cổ phần Hà Hưng Hải

Xuất tại kho: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG		Cái	5	5	14.951.800	72.959.000
	Cộng						72.959.000

Tổng số tiền: *Bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng chẵn/*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 23 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người nhận hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho:

Biểu số 2.9. Thẻ kho

CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển
Hưng Đại Phát

Mẫu số: S009-DNN
(Ban hành theo thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/08/2016 của bộ tài chính)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 2/12/2017

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T
- Đơn vị tính: cái
- Mã số:

ST T	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>5</u>	
1	10/12	PN 4/12		Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T	10/12	30		35	
2	19/12		PX 6/12	Xuất bán cho công ty TNHH Bảo Lâm	19/12		10	25	
3	25/12	PN 8/12		Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T	25/12	50		75	
4	28/12		PX 11/1 2	Xuất bán cho công ty TNHH Quang Minh	28/12		20	55	
				...					
				Cộng phát sinh		100	60		
				<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>45</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10. Thẻ kho
 CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển
 Hưng Đại Phát

Mẫu số: S009-DNN
 (Ban hành theo thông tư số
 133/2016/TT-BTC ngày
 26/08/2016 của bộ tài chính)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 2/12/2017

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG
- Đơn vị tính: cái
- Mã số:

ST T	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>10</u>	
1	20/12	PN 5/12		Nhập kho Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	20/12	15		25	
2	23/12		PX 8/12	Xuất bán cho công ty cổ phần Hà Hưng Hải	23/12		5	20	
3	26/12	PN 10/12		Nhập kho Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	26/12	45		65	
4	27/12		PX 12/12	Xuất bán cho công ty cổ phần Garena Plus	27/12		30	35	
				...					
				<u>Công phát sinh</u>		80	45		
				<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>45</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
 (ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, họ tên)

Giám đốc
 (ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.11. Sổ chi tiết hàng hóa

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
 Tài khoản: 156 (Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T)
 Tháng 12 năm 2017

Mẫu số S20 - DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của bộ tài chính)

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu tháng 12		9.700.000					5	48.500.000
PN 4/12	10/12	Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T	331	9.780.000	30	293.400.000			35	314.900.000
PX 6/12	19/12	Xuất kho bán cho cty TNHH Bảo Lâm	632	9.768.571			10	97.685.710	25	244.214.290
PN 8/12	25/12	Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T	331	9.780.000	50	489.000.000			75	733.214.290
PX 11/12	28/12	Xuất bán cho công ty TNHH Quang Minh	632	9.768.571			20	195.371.420	55	537.842.720
		...								
		Cộng phát sinh			100	978.000.000	60	586.114.620		
		Tồn cuối tháng 12							45	391.885.380

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

KẾ TOÁN TRƯỞNG
 (Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, họ tên)

Biểu 3.12. Sổ chi tiết hàng hóa

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển
Hưng Đại Phát

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
Tên hàng hóa: Bếp đôi từ-hồng ngoại
Sanaky SNK2102HG
Tháng 12 năm 2017

Mẫu số S20 - DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của bộ tài
chính)

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>14.500.000</u>					<u>10</u>	<u>145.000.000</u>
PN 5/12	20/12	Nhập kho Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	331	14.653.000	15	219.795.000			25	364.795.000
PX 8/12	23/12	Xuất bán cho công ty CP Hà Hưng Hải	632	14.591.800			5	72.959.000	20	291.836.000
PN 10/12	26/12	Nhập kho Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	331	14.650.000	45	704.250.000			65	996.086.000
		...								
		Cộng phát sinh			100	1.462.500.000	60	875.808.350		
		<u>Tồn cuối tháng 12</u>							<u>50</u>	<u>731.691.650</u>

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13. Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho hàng hóa

CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

Mẫu số S08 - DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA

**Tháng 12 năm
2017**

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
...
23	Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N- FNC1707-T	Cái	5	48.500.000	100	978.000.000	60	586.114.620	45	440.385.740
24	Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	Cái	10	145.000.000	100	1.462.500.000	60	875. 808.350	50	731.691.650
...
	Cộng			6.960.150.320		3.467.035.000		4.104.258.475		6.322.926845

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

2.2.2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

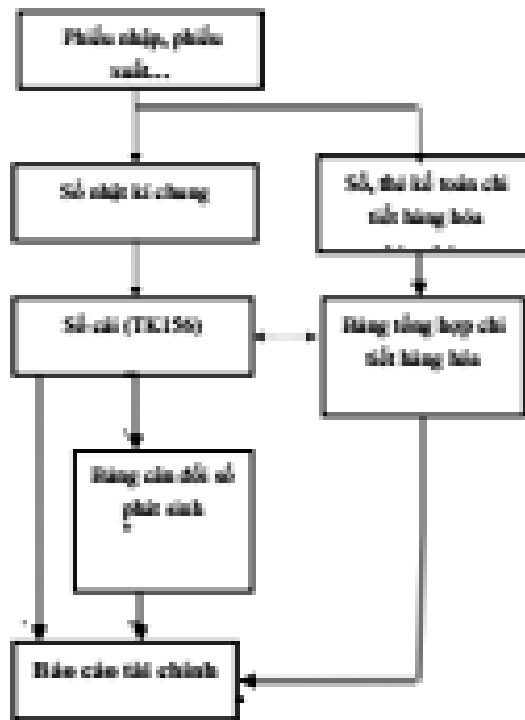
a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Các chứng từ khác liên quan....

b. Tài khoản sử dụng

- TK 156: Hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan: 111, 112, 133, 632....

c. Quy trình hạch toán:



Tiếp tục sử dụng ví dụ trong phần kế toán chi tiết hàng hóa, kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung(biểu 2.14). Sau đó vào sổ cái TK 156 (biểu 2.15).

Biểu số 2.14. Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển Hưng
Đại Phát
Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền –
HP

Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành
theo TT133/2016-TT/BTC ngày
26/8/2016 của bộ tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2017

TG S	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			

10/12	HĐ0000537 PNK4/12	10/12	Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N- FNC1707-T SHB9108-S, chưa thanh toán	156 133 331	293.400.000 29.340.000	322.740.000

20/12	HĐ0002563 PNK5/12	20/12	Nhập kho Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG, chưa thanh toán	156 133 331	219.750.000 21.975.000	241.725.000
.....
19/12	PXK6/12	19/12	Giá vốn xuất Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N- FNC1707-T SHB9108-S bán cho Công ty TNHH Bảo Lâm	632 156	97.685.710	97.685.710
23/12	PXK8/12	23/12	Giá vốn xuất bán Bếp đôi từ - hồng ngoại Sunhouse Apex APB9911A Công ty cổ phần Hà Hưng Hải	632 156	72.959.000	72.959.000
.....
25/12	HĐ0002570 PNK8/12	25/12	Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707- T, chưa thanh toán	156 133 331	30.763.500 3.076.350	33.839.850
			...			
			Cộng phát sinh		114.808.059.180	114.808.059.180

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15. Sổ cái

CÔNG TY TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại
Phát

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của bộ tài chính)

SỔ CÁI

Tên TK: Hàng hóa

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ		<u>6.960.150.320</u>	
			...			
10/12	PNK 4/12 HĐ0000537	15/12	Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T	331	293.400.000	
20/12	PNK 5/12 HĐ0002563	20/12	Nhập kho Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	331	219.750.000	
19/12	PXK 6/12	19/12	Xuất kho bán Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T cho công ty TNHH Bảo Lâm	632		97.685.710
23/12	PXK 8/12	23/12	Xuất kho bán Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG cho công ty cổ phần Hà Hưng Hải	632		72.959.000
25/12	HĐ2570 PNK8/12	25/12	Nhập kho Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T, chưa than toán	331	33.839.850	
29/12	PXK 12/12	29/12	Xuất kho bán Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG cho công ty cổ phần Garena Plus	632		123.044.400
			...			
			Cộng phát sinh		<u>3.467.035.000</u>	4.104.258.475
			Dư cuối năm		<u>6.322.926.845</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kê toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

**CHƯƠNG 3 : HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUNG ĐẠI PHÁT****3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty**

Trong suốt quá trình từ khi thành lập công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

3.1.1. Ưu điểm**3.1.1.1. Về tổ chức công tác kế toán**

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy kế toán công ty tương đối gọn nhẹ, chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

□ Hệ thống tài khoản

- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

□ Hệ thống chứng từ

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

□ Hệ thống sổ sách

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH đầu tư và phát Hưng Đại Phát phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.2.1. Tổ chức kế toán hàng hóa

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, đưa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp.

Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

□ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập -

Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

□ Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:

Tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty

□ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2.Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

3.1.2.1.Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

3.1.2.2.Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy

sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát

3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán, kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

3.2.1.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán

của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng hóa nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế

toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.1.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa tồn kho.

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết trong công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.1.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa. Ưu điểm khi xây dựng sổ danh điểm hàng hóa:

- Giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa tránh được nhầm lẫn, thiếu sót
- Giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho.
- Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại. Ví dụ lập danh điểm hàng hóa:

□ **TK 1561.01: Nhóm bếp từ**

+ TK 1561.01.01: Bếp từ đôi SUNRISE 0122 N-FNC1707-T

+ TK 1561.01.02: Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG

.....

TK 1561.02: Nhóm bếp ga

+ TK 1561.02.01: Bếp Gas Dương Đôi Sunhouse SHB3226 - Đen

+ TK 1561.02.02: Bếp Gas Dương Đôi Sunhouse SHB201 – Đen

.....

Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm bếp từ		
	TK 1561.01.01	Bếp từ đôi SUNHOUSE 4900 W- SHB9108-S	Cái	
	TK 1561.01.02	Bếp đôi từ - hồng ngoại Sanaky SNK2102HG	Cái	
....			
1561.02		Nhóm bếp ga		
	TK 1561.02.01	Bếp Gas Dương Đôi Sunhouse SHB3226 - Đen	Cái	
	TK 1561.02.02	Bếp Gas Dương Đôi Sunhouse SHB201 – Đen	Cái	

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế

toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

+ Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng hóa.

+ Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa.

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

2. Hiện đại hóa công tác kế toán

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiên bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ **Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2017)**

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao

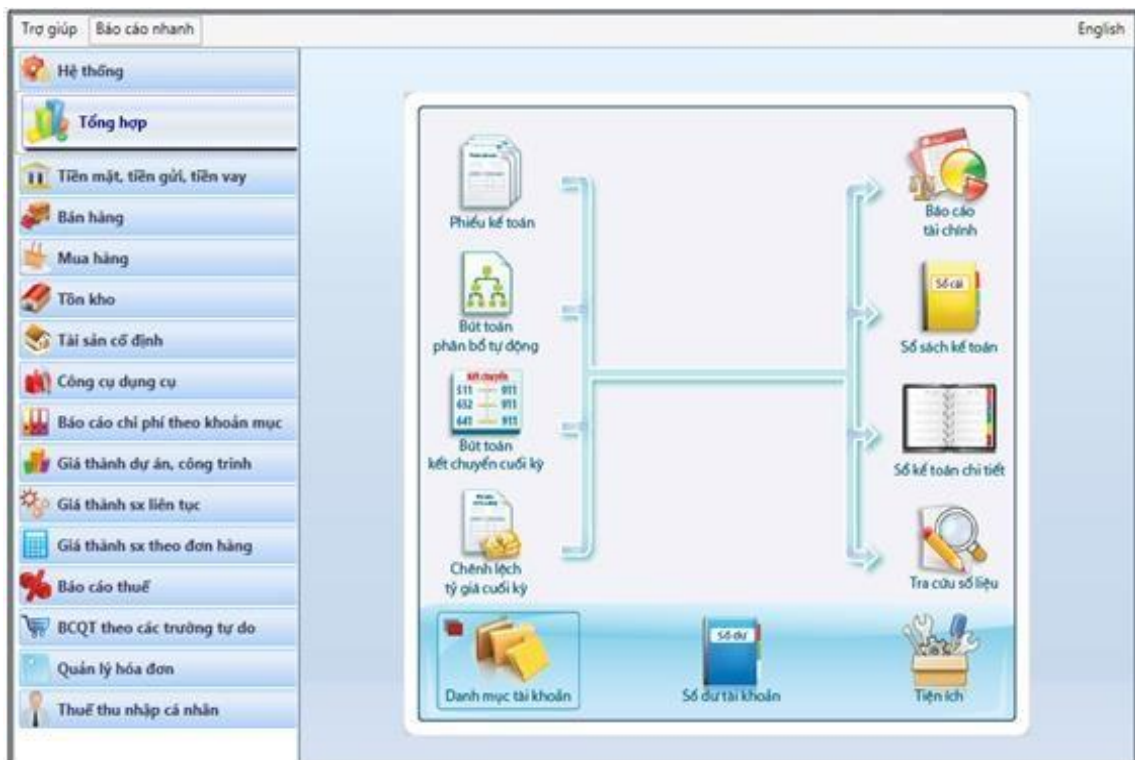


➤ **Phần mềm kế toán Fast 2015**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao

- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp



➤ Phần mềm kế toán 3TSOFT 2015



3TSoft
Phần mềm kế toán
TÍN NHIỆM - TIỆN ÍCH - TÍCH HỢP

Make your job easy!

PHÂN HÀNH	THỐNG KÊ	NGHIỆP VỤ	BIỂU MẪU - BÁO CÁO	TIỆN ÍCH
Kế toán tiền mặt, tiền gửi			Bảng kê chứng từ Số chi tiết tài khoản	
Kế toán vật tư, hàng hoá		Phiếu kế toán	Số chi tiết tài khoản (nhiều tài khoản) Số chi tiết tài khoản ngoại tệ	
Kế toán công trình		Chứng từ khoá số	Số chi tiết tài khoản (ln liên tục)	
Kế toán sản xuất - giá thành		Hoá đơn huỷ	Báo cáo tổng hợp tài khoản Báo cáo tổng hợp phát sinh ngoại tệ	
Kế toán tài sản, công cụ, chi phí		Hoá đơn bổ sung	Tổng hợp phát sinh tài khoản Số quỹ tiền mặt	
Kế toán tổng hợp		Kế toán ngoài bảng	Số chi tiết tiền gửi Số cái tài khoản	
Quản lý kho		Vật tư ngoài bảng	Số cái tài khoản (ln liên tục) Số nhật ký chung Nhật ký thu tiền	
Quản trị hệ thống		Tính giá vốn	Tính khấu hao	Bút toán khoá số
			Đánh giá tỷ giá cuối kỳ	Hỗ trợ trực tuyến

Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối

KẾT LUẬN

Đất nước ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh, mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu, con đường phát triển của mình, công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện, nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát, được sự giúp đỡ của thầy cô hướng dẫn và các anh chị trong phòng kế toán của công ty, em đã nhận được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng tồn kho tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán kế toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp. Từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu năm 2017 minh chứng cho các lập luận đưa ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn tại công ty TNHH đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát, bài khóa luận đưa ra một số biện hoàn thiện kế toán hàng hóa tại công ty như mở sổ danh điểm hàng hóa và áp dụng phần mềm kế toán trong đơn vị.

Tuy nhiên thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế mà sự vận dụng lý thuyết nhà trường vào thực tiễn là cả một quá trình. Do đó, khóa

luận không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị phòng kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin cảm ơn cô Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, cùng ban lãnh đạo và các cô chú anh chị trong phòng kế toán công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hưng Đại Phát đã tạo điều kiện, hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Triệu Hoài Nam